

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/10/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn

Bà Trịnh Thị Khanh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày: Chị và anh Vũ Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 9/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh C không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh C còn chơi

bời và nghiện ma túy, mặc dù đã đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện nhưng sau đó lại tái nghiện. Chị N đã động viên nhưng anh C vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Vũ Hà Anh T, sinh ngày 16/5/2010 và cháu Vũ Hà Anh T1, sinh ngày 03/02/2015. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con cho đến khi các con đủ tuổi thành niên, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh C là ông Vũ Hoài L (Bố đẻ của anh C). Ông L cho biết: Chị Hà Thị N và anh Vũ Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị N xin ly hôn, gia đình tôn trọng ý kiến của chị và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh C và chị N có 02 con chung là Vũ Hà Anh T, sinh ngày 16/5/2010 và cháu Vũ Hà Anh T1, sinh ngày 03/02/2015. Các cháu đang ở với mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được nuôi con. Hiện nay, anh C không có ở nhà, nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình. Ông L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông L cam đoan đã thông báo và giao lại cho anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Vũ Văn C

Về con chung: Giao cả 02 (hai) con là cháu Vũ Hà Anh T, sinh ngày 16/5/2010 và cháu Vũ Hà Anh T1, sinh ngày 03/02/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị N làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Vũ Văn C trú tại: Thôn X, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Hà Thị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án xét xử vắng mặt chị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Vũ Văn C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các thủ tục tố tụng đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị N và anh Chung kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng là do không có tiếng nói chung, anh C chơi bời và nghiện ma túy, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh C.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Hà Anh T, sinh ngày 16/5/2010 và cháu Vũ Hà Anh T1, sinh ngày 03/02/2015. Chị N có nguyện vọng được nuôi cả 02 (hai) con. Cháu T và cháu T1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, do đó giao cả 02 (hai) con Vũ Hà Anh T và Vũ Hà Anh T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị N không có yêu cầu, nên không xem xét

[7]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Năm

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Hà Anh T, sinh ngày 16/5/2010 và cháu Vũ Hà Anh T1, sinh ngày 03/02/2015. Giao cả 02 (hai) con Vũ Hà Anh T và Vũ Hà Anh T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu giải quyết. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000170, ngày 07/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Tú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

